TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1085/2023/QĐST- HNGĐ	*Tân Phú, ngày 09 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 924/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Đào Thanh A, sinh năm: 1981

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Tăng Thị Thanh B, sinh năm: 1982

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Đào Thanh A và bà Tăng Thị Thanh B tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2014, quyển số 01/2014, ngày 27/02/2014).

Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về quan niệm và lối sống. Từ đó dẫn đến việc cả hai thường xuyên cãi vã to tiếng, làm cho cuộc sống hôn nhân vô cùng mệt mỏi và căng thẳng. Đã nhiều lần cả hai bên cùng nhau ngồi lại nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên mâu thuẫn không thể giải quyết được mà ngày càng trầm trọng thêm và kéo dài. Từ đầu năm 2023 cho đến nay, cả hai đã sống ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó ông Minh và bà Trân yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông A và bà B không có con chung.

[3] Về tài sản chung: ông A và bà B tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông A và bà B cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Thanh A và bà Tăng Thị Thanh B thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Đào Thanh A và bà Tăng Thị Thanh B (theo Giấy chứng nhận kết hôn số số 26/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/02/2014) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: ông A và bà B cùng xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: ông A và bà B tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông A và bà B cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng do ông A và bà B phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông A và bà B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0006796 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A và bà B đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng